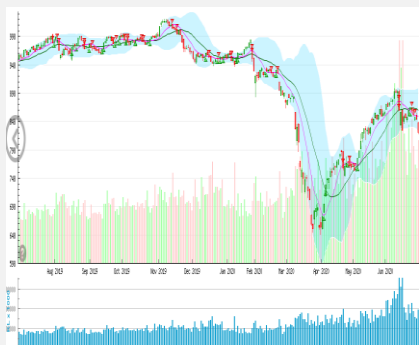


Vn-index
829,36 -2,65% ↑ 53 28

↓ 358

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

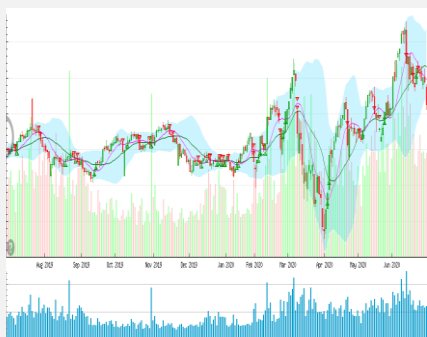


Thị trường giảm đều trong cả phiên giao dịch và hồi phục trong nửa sau phiên chiều nhưng mức hồi phục không đáng kể. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn đầu xu thế giảm gồm có VIC, VHM, VCB, VNM với mức giảm đều trên 2%. Những nhóm khác như chứng khoán, bất động sản, dầu khí tiếp tục giảm và đa số đang kiểm tra lại đáy ngắn hạn đã tạo vào ngày 11/06. Thanh khoản thị trường giảm khi thị trường hồi phục nhưng lại tăng khi thị trường giảm đi kèm cho thấy dòng tiền thoát ra khá mạnh và là tín hiệu tương đối tiêu cực. Nhìn chung thị trường đang trong trạng thái rủi ro cao và cơ hội trading đang tương đối khó khăn ở thời điểm hiện tại.

Hnx-index
110,32 -2,76% ↑ 45 43

↓ 124

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây đồ đặc với bóng dưới cho thấy dù có dòng tiền bắt đáy nhưng không đủ sức mạnh giúp thị trường hồi phục. Hiện chỉ số đang phá vùng đáy cũ đã tạo vào ngày 11/06, đồng thời các chỉ báo như RSI, MFI vẫn tiếp tục hướng xuống cho thấy áp lực giảm vẫn tương đối lớn. Rất có thể thị trường có thể có những thời điểm hồi phục sau khi giảm sâu. Tuy nhiên đà hồi phục sẽ kém bền vững khi dòng tiền chưa có dấu hiệu quay trở lại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

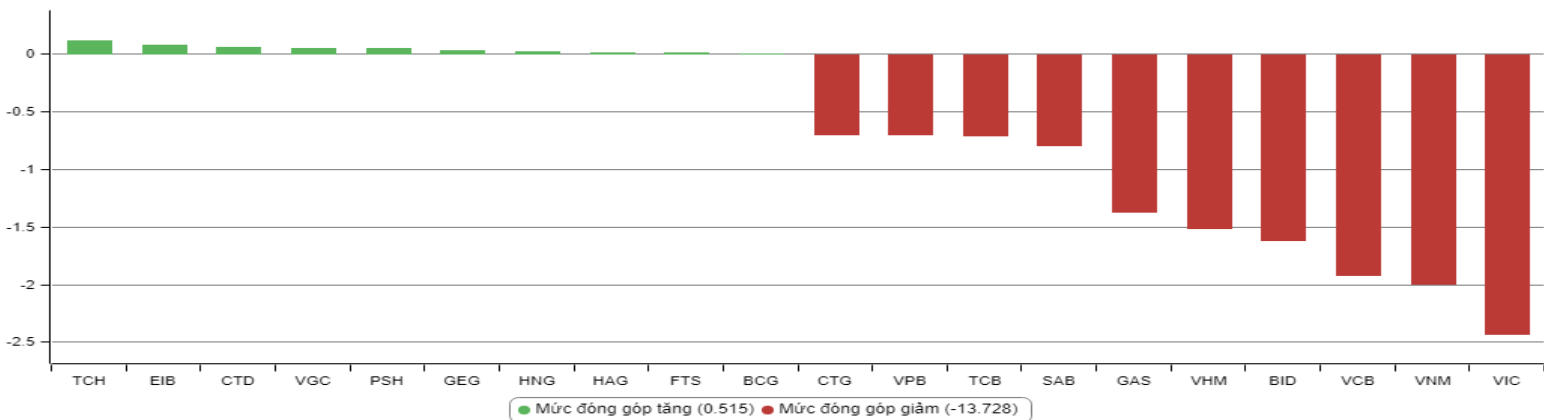
Thị trường có 2 phiên giảm đi kèm mạnh với thanh khoản lớn ngày 11/06/2020, 15/06/2020 cho thấy tín hiệu đảo chiều giảm đi kèm. Những phiên hồi phục tiếp theo từ 16-22/06 không đem lại nhiều biến chuyển khi thanh khoản thị trường giảm quá mạnh. Nhiều khả năng thị trường đã kết thúc nhịp tăng dài kéo dài từ đầu tháng 4 đến nay. Do đó nhà đầu tư nên hạ dần tỷ trọng mỗi khi thị trường hồi phục, hạn chế mua vào và chờ đợi thị trường cân bằng hơn trước khi tiến hành giải ngân.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm đi kèm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



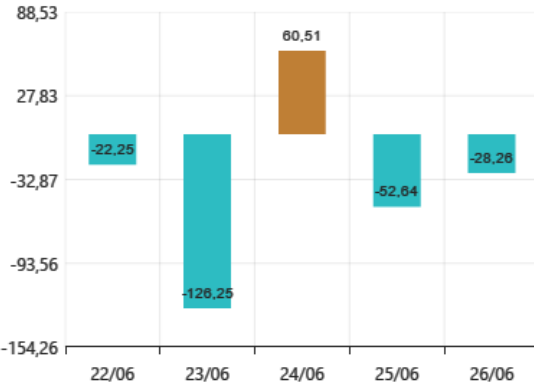
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt

39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

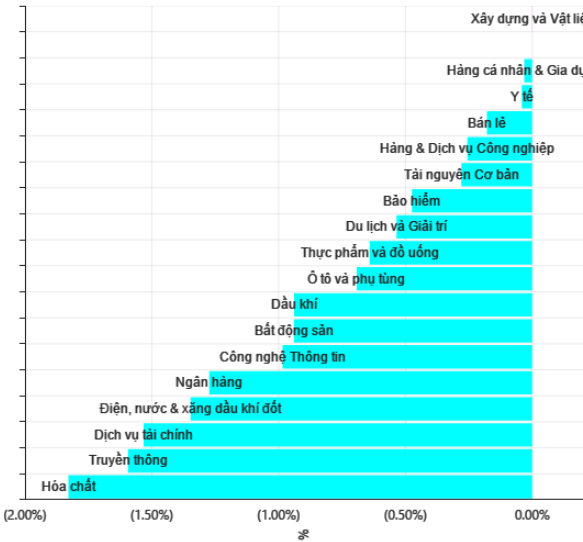
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



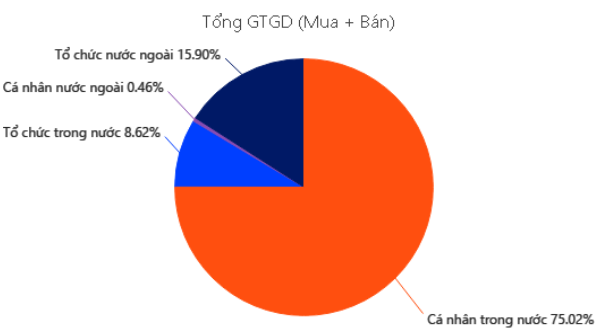
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Reuters: Samsung phủ nhận chuyển dây chuyền sản xuất màn hình máy tính sang Việt Nam

Ngày 19/6, tin từ Samsung Việt Nam cho hay tập đoàn này sẽ dời dây chuyền sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc về TP HCM trong năm 2020. Tuy nhiên, Samsung Electronics, công ty mẹ của Samsung Việt Nam tại Seoul, khẳng định với Reuters là thông tin trên không có căn cứ nhưng không nói chi tiết.

Thông tin Samsung chuyển nhà máy sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc sang TP HCM xuất hiện trong bối cảnh ngày càng có nhiều công ty tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng sau khi đại dịch Covid-19 làm lộ rõ sự phụ thuộc của thế giới vào nguồn cung hàng hóa của Trung Quốc. Samsung hiện là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư lên tới hơn 17 tỷ USD.

WTO: Thương mại toàn cầu có thể suy giảm 18,5% trong quý 2

Khi dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa được áp đặt ảnh hưởng lớn tới dân số thế giới, thương mại toàn cầu sẽ bị sụt giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý 2/2020, thương mại toàn cầu được dự báo sẽ giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái do tác động của đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 cùng các biện pháp hạn chế được áp đặt nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

Trong tuyên bố đưa ra ngày 23/6, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ước tính trong giai đoạn từ tháng Tư tới tháng Sáu, khi dịch COVID-19 và các biện pháp phong tỏa được áp đặt ảnh hưởng lớn tới dân số thế giới, thương mại toàn cầu sẽ bị sụt giảm khoảng 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý 1, lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu đã giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù Tổng Giám đốc WTO Roberto Azevedo thừa nhận mức sụt giảm 18,5% sẽ là lớn nhất trong lịch sử, song vẫn khá hơn so với kịch bản xấu nhất của WTO và thậm chí còn tệ hơn.

Trước đó, trong dự báo thương mại hàng năm được công bố ngày 20/4 vừa qua, WTO dự báo trong năm nay, giao dịch hàng hóa toàn cầu sẽ giảm khoảng 13% theo kịch bản tích cực nhất và 32% trong trường hợp xấu nhất. WTO cho rằng nếu không có gì thay đổi, thương mại toàn cầu chỉ cần tăng 2,5%/quý trong sáu tháng còn lại của năm mới có thể đạt được mức dự báo tích cực nhất.

Tuy nhiên, sang năm 2021, các diễn biến bất lợi, bao gồm dịch COVID-19 tái bùng phát, tăng trưởng kinh tế yếu hơn so với dự báo, hay việc sử dụng các biện pháp hạn chế thương mại, có thể khiến tăng trưởng thương mại không đạt được những mức dự báo trước đó.

Theo Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu công bố tháng 6/2020 của Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu sẽ suy giảm nghiêm trọng ở mức 5,2% trong năm nay do cú sốc nhanh và lớn của dịch COVID-19 gây ra cùng với các biện pháp đóng cửa nền kinh tế nhằm ngăn chặn sự lây lan của đại dịch này. Điều này đồng nghĩa đây sẽ là cuộc suy thoái kinh tế tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
06/26/2020	VN30F2007	-0,37%	787,80	788,50	776,10	778,10	142.205	11.115,11
06/26/2020	VN30F2008	-0,25%	776,60	778,00	767,00	769,10	604	46,68
06/26/2020	VN30F2009	-0,57%	771,10	773,20	762,50	762,50	74	5,68
06/26/2020	VN30F2012	-0,34%	767,10	771,10	761,00	762,10	72	5,51

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
BCG	6,59	6,98%	1.029.450		POM	5,58	-7%	23.940	
BRC	10,75	6,97%	10		CMX	15,3	-6,99%	573.340	
TNC	22,45	6,90%	30		CKG	10,65	-6,99%	719.390	
DAT	10,9	6,86%	10		TSC	2,8	-6,98%	2.031.040	
PSH	23,4	6,85%	38.030		HVH	8,67	-6,97%	303.500	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VIG	0,9	12,50%	503.600		NHP	0,6	-14,29%	486.200	
LO5	3,3	10%	11.100		BTW	27,1	-9,97%	100	
DL1	26,4	10%	1.000		API	9,1	-9,90%	100	
THD	34,2	9,97%	500		SSM	6,4	-9,86%	700	
HTC	24,3	9,95%	25.000		C69	5,5	-9,84%	203.500	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VHM	74	-2,12%		25.463.910	SSI	14,8	-4,52%		-36.137.000
FUEVFVN	11,6	-2,27%		25.203.924	ITA	4,7	-6,93%		-6.035.800
GEX	16,2	-6,09%		20.024.180	HSG	11,8	-3,67%		-13.891.930
HPG	26,65	-2,02%		6.597.140	VNM	111,9	-2,19%		-66.092.060
HBC	10	-6,54%		4.580.790	HDB	24,7	-2,56%		-12.319.450

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.